

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1396/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 31 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn
tại Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Điều lệ Quỹ phát triển đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất tại Tờ trình số 11/TTr-QPTB ngày 29 tháng 7 năm 2015 về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn tại Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn tại Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Quy định kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và môi trường, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *N*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: các PCVP; TT thông tin;
- Lưu: VT, TM(HD).



QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ
và hoàn trả vốn tại Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015
của UBND tỉnh Cao Bằng)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục trong việc ứng vốn, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn tại Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng (gọi tắt là *Quỹ phát triển đất*).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đầu tư tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi chung là *tổ chức ứng vốn*).

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc ứng vốn

1. Tổ chức ứng vốn phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 quy định này.

2. Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định.

3. Hoàn trả đầy đủ cả gốc và phí (nếu có) đúng thời hạn ghi trên hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện ứng vốn

1. Tổ chức được giao nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Cao Bằng ban hành tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

3. Nộp phí ứng vốn theo quy định (nếu có).

Điều 4. Mức vốn ứng và chi hỗ trợ vốn

Mức vốn ứng theo phân cấp dưới đây:

1. Mức vốn ứng dưới 05 tỷ đồng/01 dự án do Giám đốc Quỹ phát triển đất quyết định.

2. Mức ứng vốn từ 05 tỷ đồng/01 dự án đến 30 tỷ đồng/01 dự án do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Mức ứng vốn từ trên 30 tỷ đồng/01 dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Đối với các dự án tạo quỹ đất sạch để thực hiện bán đấu giá, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

b) Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án.

c) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đất đấu giá.

e) Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn ứng (trong đó cần nêu rõ tổng số tiền thu được sau đấu giá quyền sử dụng đất, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án, giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng giá trị còn lại sau đầu tư).

f) Phương án bán đấu giá và hoàn trả vốn vay Quỹ phát triển đất.

g) Các văn bản tài liệu khác có liên quan (nếu cần).

Hồ sơ trên lập 5 bộ và gửi về Quỹ phát triển đất tỉnh.

2. Đối với các dự án còn lại:

a) Tờ trình đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc thiết kế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án.

d) Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn ứng (trong đó cần nêu rõ tổng số tiền thu được sau đấu giá quyền sử dụng đất, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án, giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng giá trị còn lại sau đầu tư).

e) Các văn bản tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Hồ sơ trên lập 5 bộ và gửi về Quỹ phát triển đất tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị của tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ gồm:

a) Văn bản đề nghị chi hỗ trợ.

b) Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất (nếu có).

d) Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng khu tái định cư.

d) Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi (đối với trường hợp không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

e) Dự toán chi hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền thẩm định.

f) Các văn bản tài liệu khác có liên quan (nếu cần).

Hồ sơ trên lập 5 bộ và gửi về Quỹ phát triển đất tinh.

Điều 6. Thẩm định hồ sơ, họp Hội đồng Quỹ, cho ứng vốn

1. Thẩm định hồ sơ:

Sau khi nhận được hồ sơ phòng chuyên môn của Quỹ phát triển đất tinh hành thẩm định theo các nội dung sau:

a) Kiểm tra số lượng hồ sơ, tính pháp lý của hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

b) Tính pháp lý đơn vị, chủ đầu tư thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c) Tính khả thi của dự án đầu tư, phương án sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng.

d) Lập Báo cáo thẩm định đề trình Hội đồng quản lý Quỹ họp.

2. Họp Hội đồng quản lý Quỹ:

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ phòng chuyên môn báo cáo, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức họp Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ họp bàn quyết định cho ứng vốn, chi hỗ trợ hoặc từ chối ứng vốn, chi hỗ trợ theo thẩm quyền.

4. Căn cứ vào kết quả cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất đàm bảo quyết định cho ứng vốn trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc UBND tỉnh ban hành quyết định cho ứng vốn theo thẩm quyền đã quy định hoặc thông báo từ chối ứng vốn gửi đơn vị, chủ đầu tư hoặc tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

5. Căn cứ Quyết định cho ứng vốn, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện ký Hợp đồng cho ứng vốn.

Điều 7. Hợp đồng ứng vốn

Hợp đồng ứng vốn được lập theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, bao gồm các nội dung sau:

1. Thông tin pháp lý về người đại diện, địa chỉ trụ sở chính của Quỹ phát triển đất và bên ứng vốn.

2. Nội dung, đối tượng ứng vốn.

3. Giá trị, thời hạn ứng vốn, thời hạn hoàn trả vốn, phí ứng vốn (nếu có) và thanh toán phí ứng vốn.

4. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

5. Hiệu lực hợp đồng và xử lý các tranh chấp phát sinh và thực hiện các nội dung khác liên quan.

Điều 8. Xử lý rủi ro

Trường hợp xảy ra rủi ro với các dự án ứng vốn, chi hỗ trợ của Quỹ do nguyên nhân khách quan được xử lý theo quy định tại Điều 24 của điều lệ Quỹ phát triển đất được ban hành tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 9. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng

1. Chủ đầu tư, các tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chi hỗ trợ có trách nhiệm sử dụng vốn ứng đúng đối tượng, đúng mục đích, thu hồi và hoàn trả cho Quỹ toàn bộ số vốn đã ứng và phí ứng vốn theo đúng thời gian đã thỏa thuận trong hợp đồng ứng vốn.

2. Quỹ phát triển đất được quyền yêu cầu các tổ chức nhận vốn ứng, chi hỗ trợ cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin theo chế độ quy định để phục vụ cho công tác kiểm soát sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ.

3. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất Quỹ phát triển đất cử cán bộ nghiệp vụ kiểm tra các tổ chức ứng vốn, chi hỗ trợ về tình hình thực hiện dự án, việc chấp hành chế độ, chính sách đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư để đảm bảo vốn đã ứng sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng. Kết quả kiểm tra nếu phát hiện sử dụng vốn ứng không đúng mục đích thì đề nghị Hội đồng Quỹ để xem xét, xử lý thu hồi vốn ứng trước hạn và đề xuất xử lý theo pháp luật.

Điều 10. Thủ tục hoàn trả vốn

1. Hoàn trả vốn ứng:

a) Tổ chức, cá nhân ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này có trách nhiệm hoàn trả vốn ứng theo đúng hợp đồng quy định.

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả. Trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

2. Trường hợp vốn đã ứng nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết, các tổ chức nhận vốn ứng phải hoàn trả cho Quỹ. Nghiêm cấm việc ứng vốn mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

Điều 11. Thời hạn hoàn trả vốn ứng, chi hỗ trợ

Thời hạn hoàn trả vốn ứng, chi hỗ trợ được xác định trong Hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ và trong Quyết định cho ứng vốn, chi hỗ trợ.

Điều 12. Phí ứng vốn

1. Khi ứng vốn, chi hỗ trợ cho tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Điều 20 điều lệ tổ chức, hoạt động

và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tinh Cao Bằng và Quỹ được thu phí ứng vốn, chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 25 điều lệ Quỹ được ban hành tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Không thu phí đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các khoản ứng vốn chi hỗ trợ.

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách Nhà nước theo quy định tại thời điểm ứng vốn./.

